

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 04/2019/HS-ST

Ngày 23/01/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vũ Trung Hoàn.

2. Bà: Nguyễn Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, tiến hành xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất:

Họ và tên: **Lò Văn T;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1978, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Pá Vạt 2, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lò Văn S, sinh năm 1939 và bà Lò Thị N, sinh năm 1942.

Có vợ: Lò Thị L, sinh năm 1981 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo thứ hai:

Họ và tên: **Lường Văn S**; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1982, tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Pá Vạt 1, xã Mường L, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: 2/12.

Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lường Văn Th, sinh năm 1963 và bà Lường Thị X, sinh năm 1963.

Có vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1982 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2018 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/10/2018, Lường Văn S đi đánh Cá về đến đầu cầu thuộc khu vực bản Na Nhịu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông thì gặp và mua được 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ). Số Heroine mua được S đã sử dụng 03 lần, số còn lại S cho vào túi quần đang mặc và mang cất giấu vào giường ngủ trong nhà Lò Thị M ở bản Pá Vạt 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/10/2018, tại nhà Lò Thị M, S đưa số Heroin còn lại ra chia nhỏ thành 05 cục tương đương nhau rồi bán cho Lò Văn Trường; trú tại bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân 01 cục được gói bằng mảnh nilon màu xanh, thu được 50.000 đồng; một lúc sau, cũng tại nhà Lò Thị M, Lò Văn S lại tiếp tục bán cho Lò Văn T; trú tại bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân 02 cục Heroine được gói bằng mảnh nilon màu trắng, thu được 100.000 đồng. Khi mua được Heroin, Lò Văn T cầm gói Heroin quay về nhà, khi T đi đến bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân thì bị công an phát hiện, bắt quả tang, tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm: 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 02 cục chất bột màu trắng, dạng nén nghi là Heroine. tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngày 11/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Điện Biên Đông đã ra lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn S, thu giữ của S 03 gói, trong đó 02 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng; 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh. Bên trong mỗi gói có cục bột màu trắng, dạng nén nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 21 giờ 20 phút ngày 11/10/2018, xác định vật chứng thu giữ của Lò Văn T đối với số chất bột màu trắng đục, dạng nén nghi Heroine có tổng khối lượng là: 0,17 gam, trích 0,08 gam gửi giám định.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2018 xác định vật chứng thu giữ của Lường Văn S đối với số chất bột màu trắng đục, dạng nén nghi Heroine có tổng khối lượng là: 0,34 gam, trích 0,13 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số:12/GĐ-PC09 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục, dạng nén thu giữ của Lò Văn T, Lường Văn S gửi giám định là chất Heroine.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-ĐBĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lò Văn T, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Lường Văn S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lường Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ vật chứng thu giữ của Lường Văn S là 0,34 gam Heroine, trích 0,13 gam gửi mẫu giám định không hoàn lại và của Lò Văn T là 0,17 gam Heroine, trích 0,08 gam gửi mẫu giám định không hoàn lại; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng, do S bán ma túy mà có; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn S và bị cáo Lò Văn T thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo T, bị cáo S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, cụ thể như sau: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/10/2018, Lương Văn S đã mua được 01 cục Heroine với giá 100.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông (Không biết tên, tuổi, địa chỉ) tại đầu cầu thuộc khu vực bản Na Nghiu, xã Phì Nhừ, huyện Điện Biên Đông. Sau khi có được Heroine, S đã sử dụng 03 lần, số Heroine còn lại S chia nhỏ thành 05 cục tương đương nhau tại nhà Lò Thị M ở bản Pá Vạt 1, xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông. Đến khoảng 18 giờ ngày 11/10/2018, cũng tại nhà Lò Thị M. Lương Văn S đã trực tiếp bán cho Lò Văn Trường 01 cục nhỏ Heroine, thu được 50.000 đồng; cùng ngày, S lại tiếp tục bán trực tiếp cho Lò Văn T 02 cục nhỏ Heroine, thu được 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine của S, Lò Văn T cầm gói Heroine vừa mua được quay về nhà thì bị công an phát hiện, bắt quả tang tại bản Pá Vạt 2, xã Mường Luân. Lời khai của bị cáo Lương Văn S phù hợp với lời khai của bị cáo Lò Văn T, lời khai của người liên quan Lò Văn Trường và các bản cung của các bị cáo, người liên quan tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung Cáo trạng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định ngày 11/10/2018 tại nhà Lò Thị M, Lương Văn S đã trực tiếp bán cho Lò Văn Trường 01 cục nhỏ Heroine thu được 50.000 đồng và trực tiếp bán cho Lò Văn T 02 cục nhỏ Heroine, thu được 100.000 đồng; ngoài ra, S còn tàng trữ 0,34 gam Herone, mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Với các hành vi trên, bị cáo Lương Văn S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lò Văn T với hành vi cất giấu khối lượng 0,17 gam Heroine, mục đích sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực TNHS.

[3] Về tính chất, mức độ và hậu quả của phạm tội: Bị cáo Lương Văn S với hành vi mua, cất giấu rồi bán trái phép ma túy 02 lần cho 02 người của bị cáo là rất nghiêm trọng, rất nguy hiểm cho xã hội có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù; ngoài ra, bị cáo còn phải chịu TNHS về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,34 gam Heroine đã bị thu giữ; bị cáo Lò Văn T với hành vi cất giấu trái phép khối lượng 0,17 gam Heroine để sử dụng là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Ngày 27/11/2013, bị cáo Lương Văn S bị TAND huyện Điện Biên Đông xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số:

11/2013/HSST. Tháng 9/2014 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống, bản án này đã được xóa án tích; bản thân bị cáo Lường Văn S và bị cáo Lò Văn T là những người nghiện, sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình nên cả hai bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội thành khẩn khai báo..” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lò Văn T có bố đẻ là ông Lò Văn So là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục, đồng thời để cai nghiện cho các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung; vật chứng; án phí và các vấn đề khác trong vụ án:

Về hình phạt bổ sung. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp của các bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định; cả 02 bị cáo là những đối tượng nghiện chất ma túy; tài sản gia đình không có gì có giá trị, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Văn T là 0,17gam Heroine, trích gửi mẫu giám định 0,08gam, còn lại 0,09gam; vật chứng thu giữ của bị cáo Lường Văn S là 0,34 gam Heroine, trích gửi mẫu giám định 0,13 gam không hoàn lại, còn lại 0,21gam là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 150.000 đồng do S bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về án phí. Bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lường Văn S là đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà S khai đã bán Heroine cho S. Quá trình điều tra chưa làm rõ được. HĐXX không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Lò Văn Trường, người đã mua Heroine của S về sử dụng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lò Văn Trường đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn Hoán, người đến hỏi mua Heroine của S nhưng S không bán và bà Lò Thị M, là chủ nhà mà Lương Văn S ở và trao đổi, mua bán Heroine. Quá trình điều tra làm rõ, hai người này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo S, do đó HĐXX không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2018.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn S 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2018.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,17gam Heroine thu giữ của Lò Văn T đã trích gửi mẫu giám định không hoàn lại 0,08 gam, còn lại 0,09 gam và 0,34 gam Heroine thu giữ của Lương Văn S, đã trích gửi mẫu giám định không hoàn lại 0,13gam, còn lại 0,21 gam; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng do Lương Văn S bán ma túy mà có. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2019.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn T và bị cáo Lương Văn S.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 23/01/2019)./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện ĐBD;
- Phòng NVHS CA huyện ĐBD;
- CCTHADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

Nguyễn Văn Định